

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 299, 317, 320, 323, 357, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Địa chỉ: Tòa nhà C, số 109 đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Xuân K – Giám đốc chi nhánh Thái Nguyên

Người được ủy quyền lại: Anh Mẫn Khắc T – Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt, Chi nhánh Thái Nguyên

**Bị đơn:** Anh Lê Kim S, sinh năm 1976

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Xóm Đ, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Lê Thị Như Q, sinh ngày 15/5/2008

- Cháu Lê Kim T, sinh ngày 27/9/2013

Cùng địa chỉ: Xóm Đ, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện cho cháu Q, cháu T: Anh Lê Kim S và chị Nguyễn Thị V (bố và mẹ đẻ cháu Q, cháu T).

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vay nợ: Anh Lê Kim S và chị Nguyễn Thị V nhất trí thanh toán cho ngân hàng TMCP B số tiền: 66.330.886đ. (Sáu mươi sáu triệu ba trăm ba mươi nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng). Trong đó số tiền nợ gốc: 53.239.935 đ (Năm mươi ba triệu hai trăm ba mươi chín nghìn chín trăm ba mươi lăm đồng); Số tiền lãi: 7.483.387đ (Bảy triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng); Lãi quá hạn: 5.607.564 đ (Năm triệu sáu trăm linh bảy nghìn năm trăm sáu mươi bốn đồng).

Kể từ ngày 26 tháng 02 năm 2021 anh Lê Kim S và chị Nguyễn Thị Việt còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký gồm: Tiền lãi trong hạn trên dư nợ gốc với lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm thường cao nhất kỳ hạn 13 tháng, của Ngân hàng TMCP cho KHCN lãi trả cuối kỳ tại thời điểm áp dụng/ điều chỉnh lãi suất cộng biên độ 4,25%/ năm; Tiền lãi quá hạn trên số nợ lãi phát sinh trong hạn chưa trả với mức lãi suất bằng 150% lãi suất trong hạn.

Nếu anh S, chị V không thanh toán đủ số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số thửa đất số 385, Tờ bản đồ số 27, diện tích 286m<sup>2</sup> (Gồm 130m<sup>2</sup> đất ở tại nông thôn và 156m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm), tại xóm Đ, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CB 516308 do UBND huyện Đại Từ cấp ngày 13/3/2017 mang tên Lê Kim S và Nguyễn Thị V.

Những người đang cư trú tại các tài sản thế chấp phải có trách nhiệm di dời toàn bộ tài sản không phải là tài sản thế chấp và bàn giao tài sản thế chấp là nhà đất trên cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền trong trường hợp nguyên đơn có yêu cầu phát mãi nhà đất nêu trên để thu hồi nợ.

Sau khi anh S, chị V thanh toán hết số nợ trên, Ngân hàng TMCP B có trách nhiệm trả lại cho bị đơn các loại giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Thửa đất số 385, Tờ bản đồ số 27, diện tích 286m<sup>2</sup>, tại xóm Đ, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có) mà bên thế chấp đã giao cho bên nhận thế chấp.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh S, chị V tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.658.300 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn ba trăm đồng) nộp ngân sách nhà nước. Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 878.000đồng cho Ngân hàng TMCP B đã nộp theo biên lai thu số: 0013673 ngày 10/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Lê Kim S và chị Nguyễn Thị V trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng TMCP B đã nộp là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Duy Khánh**